

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/DS-PT.

Ngày: 17 – 3 – 2017.

“V/v T/c bồi thường thiệt hại
về sức khỏe”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải

Ông Nguyễn Hồng Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Đồng Khởi – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang công khai
xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 194/2016/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2016, về
việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 89/2016/DS-ST ngày 29/6/2016 của Tòa án
nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/QĐPT-DS ngày 17/02/2017 và
Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/QĐPT-DS ngày 06/3/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn U

Địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T (có
mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Ph, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: 1/ Bà Nguyễn Thị L (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Ph, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Mai Công
Nhuận – Văn phòng luật sư Bình Nguyên thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần
Thơ. (vắng mặt)

2/ Bà Đoàn Thị Đ (vắng mặt)

3/ Ông Đoàn Vũ H (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kiều T (vắng mặt)

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn Nguyễn Văn U và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Vào ngày 21/11/2013, do có mâu thuẫn nhau nên bị đơn Nguyễn Thị L, Đoàn Thị Đ và Đoàn Vũ H đến nhà ông U, khi đó bà L hái bưởi trồng xung quanh nhà chặt bỏ, do tức giận nên ông U có chửi thề thì bị bà L rượt đánh, sau đó ông U té ngã nên bà Đ và ông H đè lên ông U, còn bà L dùng dao yếm chém gây thương tích và gây tổn hại sức khỏe cho ông U là 3%.

Sai khi bị chém thì ông U nhập viện đến ngày 03/12/2013 xuất viện. Ông U khởi kiện yêu cầu các bị đơn có trách nhiệm bồi thường tiền tổn thất cho ông U gồm các khoản:

- Tiền thuốc và viện phí: 2.900.000 đồng.
- Tiền ăn 12 ngày x 150.000đ/ngày = 1.800.000 đồng.
- Tiền ngày công lao động trong thời gian nằm viện và tiền mất sức lao động sau điều trị là 120 ngày x 250.000 đồng = 30.000.000 đồng.
- Tiền ăn một người nuôi bệnh trong thời gian 12 ngày: 12 ngày x 150.000đ/ngày = 1.800.000 đồng.
- Tiền ngày công lao động của một người nuôi bệnh trong thời gian 12 ngày: 12 ngày x 250.000đ/ngày = 3.000.000 đồng.
- Tổng số tiền các lần đi tàu xe là 2.050.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường là 61.550.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Thị L có yêu cầu phản tố trình bày: Vào ngày 21/11/2013, bà L đang gọt bưởi cho mẹ là bà Biện Thị L ăn, lúc này ông U đi đâu về chửi bà L và bà L1, đồng thời còn dùng cây gỗ đánh bà L, trong lúc đó bà L có cầm cây dao phòng vệ, khi hai bên giằng co, cây dao có trúng vào người ông U nhưng bà L không biết trúng vào đâu, cả hai bên đều bị thương nhẹ. Sau đó con rể và con gái bà L là Đoàn Vũ H và Đoàn Thị Đ có đến can ngăn nhưng không có tham gia đánh ông U. Sau đó bà L có đi điều trị tại Bệnh viện Hoàn Mỹ, thành phố Cần Thơ với chi phí 2.495.000 đồng. Nay bà L yêu cầu ông U có trách nhiệm bồi thường số tiền này cho bà L. Bà L chỉ đồng ý bồi thường cho ông U số tiền 2.900.000 đồng.

Bị đơn Đoàn Thị Đ và Đoàn Vũ H thống nhất trình bày: Vào ngày 21/11/2013, bà Đ và ông H đến nhà bà L chơi, lúc này thấy mẹ là bà L và ông U ầu đã, trên tay ông U thì cầm khúc gỗ, trên tay bà L cầm cây dao. Sau đó bà Đ và ông H vào can ngăn, cả hai bị đơn không thấy bà L chém ông U nhưng trên áo ông U có dính máu. Do hai bị đơn không có tham gia đánh nguyên đơn nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kiều T (vợ ông U) trình bày: Vào ngày 21/11/2013, bà T đang ở trong nhà thì nghe tiếng la, chị T chạy ra thì thấy ông U đang nằm dưới đất, đầu chảy máu, bị đơn L, Đ, H đè lên người ông U, trên tay bà L cầm con dao nhưng bà T không xác định là ai chém, sau đó bà T la lên, giật lấy cây dao và cùng hàng xóm đưa ông U đi bệnh viện điều trị.

Bà T xác định là khi hai bên đánh nhau thì bà Biện Thị L1 không chứng kiến. Thời gian điều trị cho ông U là 12 ngày thì mỗi ngày bà T ăn uống là 150.000 đồng và thời điếm đó mỗi ngày nếu ở nhà bà T đi đón mía mướn là 150.000 đồng/ngày nhưng bà T không yêu cầu độc lập buộc các bị đơn phải bồi thường mà bà T đồng ý để bị đơn bồi thường chung cho nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 89/2016/DS - ST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Nguyễn Văn U tổng số tiền là 8.470.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn L: Buộc Nguyễn Văn U phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 2.495.000 đồng.

Sau khi bù trừ nghĩa vụ từ 2.495.000 đồng mà Nguyễn Văn U có nghĩa vụ đối với Nguyễn Thị L thì số tiền còn lại Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ bồi thường cho Nguyễn Văn U là 5.975.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo luật định.

Ngày 08/7/2016, nguyên đơn ông Nguyễn Văn U kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu các bị đơn có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền là 61.550.000 đồng.

Ngày 11/7/2016 bị đơn bà Nguyễn Thị L kháng cáo không đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn U số tiền 8.470.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn U và bị đơn bà Nguyễn Thị L là chị em ruột. Vào ngày 21/11/2013, ông U có uống rượu và ghé nhà mẹ là bà Biện Thị L1, khi đó thấy bà L và mọi người gọt bưởi ăn thì ông U và bà L có cự cãi và xô xát về việc bà L bẻ

bưởi. Bà L có dùng dao gây thương tích cho ông U. Còn ông U thì dùng cây gây thương tích cho bà L. Ông U có yêu cầu bà L bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 61.550.000 đồng. Đồng thời bà L cũng có yêu cầu phản tố buộc ông U phải bồi thường tiền toa thuốc cho bà là 2.495.000 đồng. Bị đơn ông Đoàn Vũ H và bà Đoàn Thị Đ cho rằng không tham gia đánh nguyên đơn nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Cấp sơ thẩm thụ lý theo quan hệ tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị L kháng cáo trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông U kháng cáo yêu cầu tăng tiền thuốc điều trị theo toa và viện phí lên 2.900.000 đồng; tiền ăn điều trị 12 ngày mỗi ngày 150.000 đồng = 1.800.000 đồng; tiền ngày công lao động do mất thu nhập của việc đốn mía thuê 250.000đ/ngày x 4 tháng = 30.000.000 đồng; tiền ăn 01 người nuôi bệnh 12 ngày = 1.800.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh mỗi ngày 250.000đ/ngày x 12 ngày = 3.000.000 đồng; tiền tàu xe 2.050.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 20.000.000 đồng. Tổng số tiền là 61.550.000 đồng.

Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu tăng tiền điều trị theo toa thuốc lên 2.900.000 đồng. Ông U nhập viện tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngã Bảy và Bệnh viện đa khoa huyện Phụng Hiệp, trong các hóa đơn tiền thuốc ông U cung cấp có các hóa đơn bán lẻ không theo chỉ định của bác sĩ điều trị. Do đó cấp sơ thẩm chấp nhận mức chi phí điều trị với số tiền 2.420.000 đồng là hợp lý nên việc ông U yêu cầu tăng thêm tiền điều trị theo toa thuốc là không có căn cứ để chấp nhận. Đối với việc nguyên đơn kháng cáo yêu cầu tính tiền ăn trong thời gian nằm viện là 12 ngày mỗi ngày 150.000 đồng = 1.800.000 đồng. Yêu cầu này của nguyên đơn là chính đáng và phù hợp với Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao ngày 08/7/2006 về giải quyết bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Tuy nhiên nguyên đơn yêu cầu mỗi ngày 150.000 đồng là cao so với thực tế vì nếu không bị sức khỏe xâm phạm thì nguyên đơn và người nuôi bệnh vẫn thực hiện chế độ ăn bình thường, do đó cấp sơ thẩm lấy mức trung bình 100.000 đồng cho chi phí người bệnh và người chăm sóc người bệnh là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét lại. Còn đối với việc ông U kháng cáo yêu cầu tiền công lao động trong thời gian chờ phục hồi sức khỏe mỗi ngày 250.000 đồng x 4 tháng = 30.000.000 đồng. Xét thấy ông U và bà T vợ ông U làm nghề lao động tự do thu nhập không cố định hàng tháng, mặt khác bà T vợ ông U cũng không có yêu cầu độc lập buộc bà L phải bồi thường nhưng cấp sơ thẩm lấy mức thu nhập trung bình 110.000đ x 12 ngày x 2 người = 2.640.000 đồng là phù hợp và có lợi cho nguyên đơn nên không có căn cứ để xem xét thêm. Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền là 20.000.000 đồng. Xét thấy sự việc xảy ra cũng có phần lỗi của nguyên đơn đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự

tại địa phương, bản thân nguyên đơn bị bị chính quyền địa phương xử phạt về hành chính về hành vi này nên cấp sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn với số tiền 1.210.000 đồng là đúng pháp luật. Chi phí tiền xe cấp sơ thẩm chấp nhận với số tiền 1.000.000 đồng cho hai lượt đi là phù hợp.

Đối với bà L kháng cáo không đồng ý bồi thường cho ông U số tiền 8.740.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, trường hợp của bà L thuộc trường hợp phải đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện là có sai sót. Tại cấp phúc thẩm Tòa án đã triệu tập bà L nhiều lần để ghi ý kiến việc bà L còn tiếp tục kháng cáo hay không nhưng bà L luôn vắng mặt, điều này đồng nghĩa bà L từ bỏ việc kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà L luôn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bà L.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án là có cơ sở đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết Tòa án và nguyên đơn đều tuân thủ quy định của pháp luật, riêng bị đơn bà Nguyễn Thị Lan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Út, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Từ nhận định trên, và xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm; không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông U.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 604, Điều 609 và Điều 305 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn U.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn U. Buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe có Nguyễn Văn U tổng số tiền 8.470.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn L: Buộc Nguyễn Văn U phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 2.495.000 đồng.

Sau khi bù trừ nghĩa vụ từ 2.495.000 đồng mà Nguyễn Văn U có nghĩa vụ đối với Nguyễn Thị L thì số tiền còn lại Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ bồi thường cho Nguyễn Văn U là 5.975.000 đồng.

Kể từ ngày đương sự có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn U phải nộp 200.000 đồng; bà Nguyễn Thị L phải nộp 298.750 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm không ai phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 17/3/2017.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Phạm Hồng Phong

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hoàng Khải - Nguyễn Hồng Thanh Phạm Hồng Phong